UBND TỈNH KHÁNH HÒA
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3151 /KH-KKTKCN

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Kế hoạch số 2364/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh năm 2026;

Tiếp nhận Công văn số 4550/SKHCN-CĐS ngày 04/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc rà soát, bổ sung kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2027,

Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) ban hành Kế hoạch bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Ban Quản lý, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

Trong năm 2025, Ban Quản lý đã tổ chức triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với yêu cầu cải cách hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Việc xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, khai thác các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý được duy trì thường xuyên.

Các nhiệm vụ được thực hiện theo hướng ưu tiên sử dụng các nền tảng, hệ thống dùng chung; tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; từng bước chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình khai thác, vận hành hệ thống. Kết quả triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Ban Quản lý và tạo nền tảng để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số trong năm 2026.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Lãnh đạo Ban Quản lý quan tâm chỉ đạo lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số với nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và hoạt động chuyên môn. Văn phòng thực hiện vai trò đầu mối theo dõi, tổng hợp, đôn đốc; các phòng, đơn vị phối hợp triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Công tác báo cáo định kỳ, rà soát kết quả thực hiện từng bước được duy trì, góp phần nâng cao trách nhiệm của các đơn vị trong tổ chức thực hiện.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách số

Ban Quản lý đã tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu số và an toàn thông tin. Các quy chế, quy trình nội bộ liên quan đến xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, cung cấp thông tin trên môi trường mạng và giải quyết thủ tục hành chính được rà soát, áp dụng phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của cơ quan.

3. Hạ tầng số

Hạ tầng mạng nội bộ, thiết bị công nghệ thông tin và đường truyền phục vụ hoạt động chuyên môn được duy trì, đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Ban Quản lý thực hiện rà soát, đề xuất nâng cấp thiết bị, phần mềm và các điều kiện kỹ thuật cần thiết, đồng thời ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng do tỉnh triển khai để bảo đảm tính đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả.

4. Nhân lực số

Công chức, viên chức và người lao động (CCVC) được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin và công cụ hỗ trợ công việc. Việc bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và nhận thức về ứng dụng trí tuệ nhân tạo được quan tâm; tuy nhiên, Ban Quản lý chưa có biên chế chuyên trách công nghệ thông tin, phần lớn nhiệm vụ được thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Phát triển dữ liệu số

Ban Quản lý tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và rà soát các nhóm dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Việc tạo lập, cập nhật dữ liệu được gắn với yêu cầu phục vụ công tác quy hoạch, đầu tư, doanh nghiệp, giám sát đầu tư, xây dựng và môi trường; từng bước chuẩn bị điều kiện để kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu.

6. Bảo đảm an ninh mạng

Công tác bảo đảm an toàn thông tin được lồng ghép trong quá trình quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin. Ban Quản lý thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở CCVC chấp hành quy định về bảo vệ tài khoản, mật khẩu, dữ liệu công vụ; phối hợp xử lý các cảnh báo, sự cố và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

7. Chính quyền số

Việc trao đổi văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, sử dụng chữ ký số và khai thác hệ thống thông tin báo cáo được duy trì. Công tác giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; kết quả giải quyết điện tử được cấp, lưu trữ và tái sử dụng theo quy định, góp phần công khai, minh bạch và rút ngắn thời gian xử lý.

8. Kinh tế số và xã hội số

Trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước đối với khu kinh tế, khu công nghiệp, Ban Quản lý đã lồng ghép tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tăng cường ứng dụng nền tảng số, giao dịch điện tử, hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp quản trị số. Hoạt động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến được duy trì thông qua Bộ phận Một cửa và các kênh thông tin của cơ quan.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác

Thông tin về chuyển đổi số, cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến và an toàn thông tin được đăng tải, phổ biến trên Trang thông tin điện tử và thông qua các hoạt động chuyên môn. Nội dung tuyên truyền từng bước gắn với nhu cầu thực tế của CCVC và cộng đồng doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

10. Hợp tác trong nước

Ban Quản lý chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn, đơn vị cung cấp giải pháp và doanh nghiệp công nghệ trong quá trình triển khai các hệ thống dùng chung, tập huấn kỹ năng số, rà soát nhu cầu đầu tư và xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

1.1. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ

Công tác chuyển đổi số đã được triển khai tương đối đồng bộ với nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính. Nhận thức, trách nhiệm của CCVC từng bước được nâng lên; việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký

số, hệ thống quản lý văn bản, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng dùng chung dần trở thành phương thức làm việc thường xuyên.

1.2. Tình hình phân bổ, giải ngân ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số được tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên và nhu cầu đầu tư, nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin của Ban Quản lý. Việc đề xuất, bố trí và sử dụng kinh phí được thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách, quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và các quy định có liên quan; ưu tiên các nhiệm vụ thiết yếu, có khả năng dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin và phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm; chưa có công chức chuyên trách công nghệ thông tin nên việc tham mưu kỹ thuật, theo dõi an toàn thông tin và quản trị dữ liệu còn gặp khó khăn.

- Dữ liệu chuyên ngành đang được tạo lập ở nhiều nguồn, nhiều định dạng; mức độ chuẩn hóa, liên thông, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu chưa cao.

- Một số trang thiết bị, phần mềm cần tiếp tục được rà soát, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, bảo mật và hỗ trợ tốt hơn trên thiết bị di động.

- Kỹ năng khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và sử dụng công cụ số của một bộ phận CCVC chưa đồng đều; hoạt động tuyên truyền, tập huấn cho doanh nghiệp cần được tổ chức thường xuyên hơn.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Khó khăn chủ yếu là nguồn lực đầu tư còn hạn chế; nhân lực chuyên môn công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu; trong khi nhiệm vụ về dữ liệu số, an toàn thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và kết nối, chia sẻ dữ liệu ngày càng tăng. Một số nhiệm vụ phụ thuộc vào tiến độ triển khai nền tảng, cơ sở dữ liệu và hướng dẫn kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ thẩm định phương án kỹ thuật, an toàn thông tin, kết nối và chia sẻ dữ liệu; tổ chức tập huấn chuyên sâu về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí, nhân lực phù hợp để Ban Quản lý triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số theo lộ trình, bảo đảm đồng bộ với kiến trúc số và các nền tảng dùng chung của tỉnh.

PHẦN THỨ HAI
Định hướng hoạt động chuyển đổi số năm 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11/12/2025;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030;

Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0);

Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030;

Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU;

Kế hoạch số 8885/KH-UBND ngày 11/12/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026 - 2030;

Kế hoạch số 2364/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh năm 2026;

Kế hoạch số 9469/KH-UBND ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu của Ban Quản lý; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; phát triển chính quyền số gắn với cải cách hành chính, đổi mới phương thức quản trị, chỉ đạo, điều hành và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, kiến trúc số của tỉnh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tránh đầu tư trùng lặp; phấn đấu nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Ban Quản lý.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa Ban Quản lý với các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính và hồ sơ công việc đủ điều kiện được xử lý trên môi trường mạng; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp bản điện tử theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; phấn đấu tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 95% trở lên.

- 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được rà soát, xác định và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ; 100% CCVC được tuyên truyền, phổ biến kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin.

- Hoàn thành các nhiệm vụ tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phân công; từng bước chuẩn hóa, kết nối và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Tổ chức tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ CCVC; tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

III. CHỈ TIÊU

Các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026 của Ban Quản lý được xác định tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này; trong đó tập trung vào phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin, phát triển dữ liệu số, nâng cao năng lực số của đội ngũ và hỗ trợ doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ phận tham mưu khi cần thiết; xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị;

thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số. Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Thể chế, chính sách số

Rà soát, hoàn thiện quy chế, quy trình nội bộ về quản lý, khai thác hệ thống thông tin, dữ liệu số, chữ ký số, văn bản điện tử, cung cấp thông tin trên môi trường mạng và bảo đảm an toàn thông tin. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, quy định mới của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý.

3. Hạ tầng số

Duy trì, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa và các điều kiện kỹ thuật phục vụ xử lý công việc trên môi trường số. Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng băng rộng, 4G, 5G tại khu kinh tế, khu công nghiệp; ưu tiên sử dụng hạ tầng số, nền tảng số dùng chung của tỉnh.

4. Nhân lực số

Bố trí công chức kiêm nhiệm phù hợp để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức hoặc cử tham gia các lớp bồi dưỡng về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số và các chương trình đào tạo trực tuyến.

5. Phát triển dữ liệu số

Rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu chuyên ngành; triển khai tạo lập cơ sở dữ liệu theo Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh. Xây dựng nguyên tắc quản trị dữ liệu, phân công trách nhiệm cập nhật, kiểm tra chất lượng và khai thác dữ liệu; từng bước kết nối, chia sẻ với các hệ thống của tỉnh theo quy định.

6. Bảo đảm an ninh mạng

Thực hiện xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ trước khi đưa hệ thống vào vận hành. Tăng cường giám sát, sao lưu dữ liệu, quản lý tài khoản, phân quyền truy cập; tổ chức tuyên truyền, diễn tập, xử lý sự cố và phối hợp kịp thời với cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin.

7. Chính quyền số

Duy trì 100% văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ công việc và báo cáo trên môi trường mạng; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tái sử dụng dữ liệu. Nghiên cứu ứng dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, tra cứu, hỗ trợ xử lý công việc và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

8. Kinh tế số và xã hội số

Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, quản trị sản xuất thông minh và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin. Hỗ trợ người dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác

Duy trì chuyên mục, tin, bài về chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 48-NQ/TU, phong trào "Bình dân học vụ số", kỹ năng số và an toàn thông tin trên Trang thông tin điện tử. Tổ chức tập huấn, hội nghị, lồng ghép tuyên truyền trong hoạt động hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp.

10. Hợp tác trong nước và quốc tế

Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp công nghệ số, cơ sở đào tạo và các tổ chức có liên quan để trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận chuyển giao giải pháp, huy động nguồn lực và triển khai các mô hình chuyển đổi số phù hợp với hoạt động quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp.

Danh mục nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (cụ thể tại Phụ lục II). Căn cứ nhiệm vụ được giao, Văn phòng chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị xây dựng dự toán chi tiết, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ban Quản lý

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; xem xét, cho ý kiến đối với các nhiệm vụ trọng tâm, khó khăn, vướng mắc phát sinh; định kỳ đánh giá kết quả và báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo quy định.

2. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý

Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin; tổ chức cập nhật đầy đủ, kịp thời nội dung theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; phối hợp tuyên truyền về chuyển đổi số, cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến và an toàn thông tin.

3. Văn phòng

Là đầu mối tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu kiện toàn tổ chức, phân công nhân sự thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tổng hợp nhu cầu kinh phí; chủ trì triển khai nhiệm vụ nâng cấp Trang thông tin điện tử, tập huấn chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các nhiệm vụ được giao. Định kỳ tổng hợp báo cáo trước ngày 15 của tháng cuối quý hoặc đột xuất theo yêu cầu; chủ động đề xuất giải pháp nâng cao chỉ số chuyển đổi số của Ban Quản lý.

4. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu chuyên ngành; phối hợp với Văn phòng trong triển khai hệ thống thông tin, số hóa hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin. Báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng trước ngày 10 của tháng cuối quý.

5. Ban Quản lý dự án hạ tầng

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số có liên quan đến quản lý dự án, đầu tư xây dựng, tài sản và vận hành hạ tầng; thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp dữ liệu theo yêu cầu; bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống, thiết bị thuộc phạm vi quản lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nhiệm vụ mới, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Văn phòng để tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Ban xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, Ban QLDAHT;
- Lưu: VT, VP.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH KHÁNH HÒA

Phan Châu Vinh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KKTKCN ngày /8/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị thực hiện
I	**PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ, HIỆU LỰC HOẠT ĐỘNG**		
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	Văn phòng; các phòng chuyên môn
2	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	100%	Văn phòng; các phòng, đơn vị
3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước	100%	Văn phòng; các phòng chuyên môn
4	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp bản điện tử	100%	Văn phòng; các phòng chuyên môn
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính	Từ 95% trở lên	Văn phòng; các phòng chuyên môn
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử	100%	Văn phòng; các phòng, đơn vị
II	**PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ VÀ NHÂN LỰC SỐ**		
1	Nhiệm vụ tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phân công được triển khai đúng tiến độ	100%	Các phòng chuyên môn; Văn phòng
2	CCVC được tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số và kỹ năng an toàn thông tin	100%	Văn phòng; các phòng, đơn vị
III	**BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG**		
1	Hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được phê duyệt cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ	100%	Văn phòng; đơn vị quản trị, vận hành
2	Dữ liệu quan trọng được sao lưu định kỳ và có phương án phục hồi	100%	Văn phòng; các phòng, đơn vị

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ SỬ DỤNG VỐN THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KKTKCN ngày /8/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Căn cứ pháp lý	Mục tiêu, nội dung dự kiến	Thời gian	Nguồn vốn	Tổng mức (triệu đồng)	Nội dung năm 2026
1	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa	Văn phòng	Công văn số 6347/UBND-NC&KSTT	Nâng cấp giao diện, tính năng, khả năng hiển thị trên thiết bị di động; tăng cường bảo mật; phục vụ cung cấp thông tin cho người dân, nhà đầu tư và doanh nghiệp.	Quý II-IV/2026	Ngân sách tỉnh	500	Tổ chức lập, thẩm định và triển khai nhiệm vụ theo quy định.
2	Tập huấn chuyển đổi số, sử dụng trí tuệ nhân tạo	Văn phòng	Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025; Kế hoạch triển khai phong trào "Bình dân học vụ số"	Tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và an toàn thông tin cho CCVC; lồng ghép tuyên truyền cho doanh nghiệp.	Năm 2026	Ngân sách tỉnh	90	Tổ chức tập huấn, biên soạn tài liệu và báo cáo kết quả.
3	Xây dựng, triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Văn phòng	Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025; Thông báo số 443/TB-UBND ngày 15/12/2025; Công văn số 208/KKTKCN-VP ngày 13/8/2025; Công văn số 147/KKTKCN-VP ngày 14/01/2026	Xây dựng nền tảng, cơ sở dữ liệu và các công cụ số phục vụ quản lý, điều hành khu kinh tế, khu công nghiệp; từng bước tích hợp, chia sẻ dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định.	2026 - 2030	Ngân sách tỉnh	6.000	Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và các hồ sơ có liên quan.